

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2016/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;**Căn cứ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 23/6/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

2. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được xác định như sau:

$$\text{Mức thu} = \begin{array}{l} \text{Diện tích đất chuyên} \\ \text{trồng lúa nước chuyển} \\ \text{sang đất phi nông} \\ \text{nghiệp} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá của loại đất trồng lúa theo} \\ \text{Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân} \\ \text{tỉnh quy định tại thời điểm} \\ \text{chuyển mục đích sử dụng đất} \end{array} \times 50\%$$

3. Về thu nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê gửi cơ quan Tài nguyên Môi trường.

b) Chế độ thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Cơ quan Thuế căn cứ thông tin địa chính (thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất và mục đích sử dụng đất) do cơ quan tài nguyên và môi trường gửi đến; căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ thông tin địa chính, cơ quan thuế xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, ra thông báo nộp tiền gửi cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất biết để thực hiện.

c) Thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm nộp đủ số tiền theo Thông báo.

d) Chế độ quản lý, sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Số thu khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh, hạch toán mục thu khác, tiểu mục 4914 (mục lục ngân sách) và được sử dụng để thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; phù hợp với điều kiện cụ thể của từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

a) Về lập dự toán

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan, căn cứ vào kế hoạch chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn, dự kiến khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Về chấp hành dự toán và quyết toán

Việc chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính

- Phối hợp với Cục thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh quản lý số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh phân bổ, sử dụng theo đúng quy định.

- Chỉ đạo và hướng dẫn Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố sử dụng số tiền được phân bổ để thực hiện bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai tổ chức thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin địa chính (thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất và mục đích sử dụng đất) gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế xác định và thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

3. Cục Thuế tỉnh

- Căn cứ thông tin địa chính do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để xác định và thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo và hướng dẫn Chi Cục thuế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xác định và thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện thống kê, lập báo cáo về tình hình kết quả thu và báo cáo khác phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên, của Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả công tác thu.

4. Các Sở, ngành có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan tại quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định diện tích trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chỉ đạo kiểm tra việc tổ chức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo vệ diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định và thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 10 năm 2016

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm